

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ 2

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Số thập phân gồm 7 chục, 3 đơn vị, 9 phần nghìn viết là:

- A. 73,9000      B. 73,009      C. 73,09      D. 73,0009

**Phương pháp**

Muốn viết (hoặc đọc) số thập phân, trước hết viết (hoặc đọc) phần nguyên, viết (hoặc đọc) dấu phẩy, sau đó viết (hoặc đọc) phần thập phân.

**Lời giải**

Số thập phân gồm 7 chục, 3 đơn vị, 9 phần nghìn viết là: **73,009**

**Đáp án: B**

**Câu 2.** Hỗn số  $31\frac{5}{100}$  được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 31,05      B. 31,5      C. 5,31      D. 3,15

**Phương pháp**

Áp dụng cách viết  $\frac{1}{100} = 0,01$

**Lời giải**

Hỗn số  $31\frac{5}{100}$  được viết dưới dạng số thập phân là: 31,05

**Câu 3.** Số thập phân bé nhất trong các số 241,25 ; 241,205 ; 240,98 ; 240,908 là:

- A. 241,25      B. 241,205      C. 240,98      D. 240,908

**Phương pháp**

So sánh các số thập phân theo quy tắc đã học

**Lời giải**

Ta có  $240,908 < 240,98 < 241,205 < 241,25$

Vậy số thập phân bé nhất trong các số đã cho là 240,908

**Đáp án: D**

**Câu 4.** Chị Mai tiết kiệm tiền để mua một chiếc xe máy mới có giá là 72 triệu đồng. Biết rằng cứ 4 tháng chị Mai tiết kiệm được 24 triệu đồng. Chị Mai cần tiết kiệm mấy tháng thì đủ tiền mua chiếc xe máy đó.

- A. 8 tháng      B. 10 tháng      C. 12 tháng      D. 14 tháng

**Phương pháp**

Giải bài toán theo phương pháp tìm tỉ số

**Lời giải**

72 triệu đồng gấp 24 triệu đồng số lần là:  $72 : 24 = 3$  (lần)

Chị Mai cần tiết kiệm số tháng thì đủ tiền mua chiếc xe máy đó là:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (tháng)}$$

**Đáp án: C**

**Câu 5.** Khối lớp Bốn của một trường Tiểu học có số học sinh biết bơi ít hơn số học sinh chưa biết bơi là 52 học sinh và bằng  $\frac{3}{7}$  số học sinh chưa biết bơi. Khối Bốn có số học sinh biết bơi là:



- A. 39 học sinh      B. 91 học sinh      C. 42 học sinh      D. 87 học sinh

**Phương pháp**

- Tìm hiệu số phần bằng nhau
- Tìm giá trị của 1 phần
- Số bạn biết bơi = Giá trị 1 phần x số phần của số học sinh biết bơi

**Lời giải**

Hiệu số phần bằng nhau là:  $7 - 3 = 4$  (phần)

Số học sinh biết bơi là:  $52 : 4 \times 3 = 39$  (bạn)

**Đáp số: A**

**Câu 6.** Một khu đất dạng hình chữ nhật có chiều dài 210 m, chiều rộng bằng  $\frac{5}{7}$  chiều dài. Hỏi khu đất đó có diện tích là bao nhiêu héc-ta?

- A. 3,15 ha      B. 15 ha      C. 31,5 ha      D. 1,5 ha

**Phương pháp**

- Tìm chiều rộng khu đất = chiều dài x  $\frac{5}{7}$
- Diện tích khu đất = chiều dài x chiều rộng

**Lời giải**

Chiều rộng khu đất là  $210 \times \frac{5}{7} = 150$  (m)

Diện tích khu đất là:  $210 \times 150 = 31\,500$  (m<sup>2</sup>) = 3,15 ha

**Đáp án: A**

**II. TỰ LUẬN****Câu 1.** Hoàn thành bảng sau:

Phân số	Phân số thập phân	Số thập phân
$\frac{21}{50}$		
$\frac{450}{200}$		
$\frac{83}{125}$		

**Phương pháp**

Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên khác 0 để được phân số có mẫu số là 10, 100, 1000, ...

**Lời giải**

Phân số	Phân số thập phân	Số thập phân
$\frac{21}{50}$	$\frac{42}{100}$	0,42
$\frac{450}{200}$	$\frac{225}{100}$	2,25
$\frac{83}{125}$	$\frac{664}{1000}$	0,664

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức.

$$\frac{3}{4} + \frac{5}{8} - \frac{1}{24}$$

$$5\frac{1}{3} - \frac{4}{3} \times \frac{9}{20}$$

**Phương pháp**

Thực hiện tính theo các quy tắc đã học

**Lời giải**

$$\frac{3}{4} + \frac{5}{8} - \frac{1}{24} = \frac{18}{24} + \frac{15}{24} - \frac{1}{24} = \frac{32}{24} = \frac{4}{3}$$

$$5\frac{1}{3} - \frac{4}{3} \times \frac{9}{20} = \frac{16}{3} - \frac{4}{3} \times \frac{9}{20} = \frac{16}{3} - \frac{3}{5} = \frac{80}{15} - \frac{9}{15} = \frac{71}{15}$$

**Câu 3.** Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 29 kg 35 g = ..... kg

b) 18 dm<sup>2</sup> 40 cm<sup>2</sup> = ..... dm<sup>2</sup>

c) 6 ha 250 m<sup>2</sup> = ..... ha

d) 75 200 ha = ..... km<sup>2</sup>

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ g} = \frac{1}{1000} \text{ kg}; 1 \text{ cm}^2 = \frac{1}{100} \text{ dm}^2$$

$$1 \text{ m}^2 = \frac{1}{10000} \text{ ha}; 1 \text{ ha} = \frac{1}{100} \text{ km}^2$$

**Lời giải**

a)  $29 \text{ kg } 35 \text{ g} = \mathbf{29,035 \text{ kg}}$

b)  $18 \text{ dm}^2 40 \text{ cm}^2 = \mathbf{18,4 \text{ dm}^2}$

c)  $6 \text{ ha } 250 \text{ m}^2 = \mathbf{6,025 \text{ ha}}$

d)  $75 \text{ } 200 \text{ ha} = \mathbf{752 \text{ km}^2}$

**Câu 4.** Trang trại nhà bác Minh có 1 270 con gà và vịt. Sau khi bán 150 con gà và 185 con vịt thì số gà còn lại bằng  $\frac{1}{4}$  số vịt. Hỏi ban đầu trang trại nhà bác Minh có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?

**Phương pháp**

- Tìm tổng số gà và số vịt sau khi bán
- Vẽ sơ đồ
- Tìm tổng số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần
- Tìm số gà sau khi bán = giá trị của 1 phần x số phần của số gà
- Tìm số gà ban đầu, số vịt ban đầu

**Lời giải**

Tổng số gà và số vịt còn lại sau khi bán là:

$$1\ 270 - (150 + 185) = 935 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ sau khi bán:



Tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 4 = 5 \text{ (phần)}$$

Giá trị của 1 phần hay số gà sau khi bán là:

$$935 : 5 = 187 \text{ (con)}$$

Số gà ban đầu là:

$$187 + 150 = 337 \text{ (con)}$$

Số vịt ban đầu là:

$$1\ 270 - 337 = 933 \text{ (con)}$$

Đáp số: Gà: 337 con

Vịt: 933 con

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com